UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317/TB-CĐSL

Sơn La, ngày 03 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
Trình độ cao đẳng, trung cấp tại trường Cao đẳng Sơn La năm 2026

Trường Cao đẳng Sơn La thông báo tuyển sinh các ngành/nghề trình độ cao đẳng và trung cấp năm 2026 như sau:

I. CÁC NGÀNH NGHỀ TUYỂN SINH NĂM 2026

1. Trình độ Cao đẳng

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Công nghệ thông tin	6480201	Toán học- Vật lý- Hóa học
			Toán học - Vật lý - Tin học
			Toán học - Vật lý - Công nghệ
			Toán học - Vật lý -Tiếng Anh
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	Toán học- Vật lý- Hóa học
			Toán học - Vật lý - Tin học
			Toán học - Vật lý - Công nghệ
			Toán học - Vật lý -Tiếng Anh
3	Chăn nuôi- Thú y	6620120	Toán học - Sinh học – Hóa học
			Toán học - Sinh học- Công nghệ
			Toán học - Sinh học- Tin học
			Toán học - Sinh học- Tiếng Anh
4	Hướng dẫn du lịch	6810103	Ngữ văn - Lịch sử- Địa lý
			Ngữ văn - Lịch sử - Tiếng Anh
			Ngữ văn - Địa lý- Tiếng Anh
			Ngữ văn- Địa lý- Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

2. Trình độ Trung cấp

TT	Ngành/nghề	Mã ngành/nghề
I. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học HOẶC Toán học, Ngữ Văn, KHTN		

TT	Ngành/nghề	Mã ngành, nghề
II. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý HOẶC Toán học, Ngữ Văn, Lịch sử - Địa lý		

TT	Ngành/nghề	Mã ngành/nghề		TT	Ngành/nghề	Mã ngành, nghề
1	Nghiệp vụ bán hàng *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Quỳnh Nhai, Mai Sơn)*	5340119		4	Văn thư hành chính *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Mường La)*	5320301
2	Kế toán doanh nghiệp *(đào tạo tại Trường CĐ Sơn La và Trung tâm GDTX Phù Yên, Bắc Yên)*	5340302		5	Công tác xã hội *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Yên Châu)*	5760101
3	Tin học ứng dụng *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Sông Mã)*	5480205		6	Hướng dẫn du lịch *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Vân Hồ, Mộc Châu)*	5810103
				7	Dịch vụ pháp lý *(Đào tạo tại trường CĐ Sơn La)*	5380201
III. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học HOẶC Toán học, Ngữ Văn, KHTN						
8	Trồng trọt và bảo vệ thực vật *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Thuận Châu)*	5620111		10	Lâm sinh *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Mường La, Mai Sơn, Bắc Yên)*	5620202
9	Bảo vệ môi trường đô thị *(đào tạo tại Trung tâm GDTX Thuận Châu)*	5850104		11	Chăn nuôi – Thú y *(đào tạo tại Trường Cao đẳng và Trung tâm GDTX Sông Mã)*	5620120
IV. Nhóm ngành chăm sóc sắc đẹp xét tuyển các môn: Toán học – Hóa học – Sinh học; Toán học - Ngữ văn - KHTN; Toán học - Sinh học - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)						
12	Chăm sóc sắc đẹp	5810404				
V. Nhóm ngành xét tuyển kết hợp thi tuyển Năng Khiếu: Toán học- Ngữ văn- Năng khiếu						
13	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5210216				
14	Thanh nhạc	5210225				

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN ĐĂNG KÝ

1. Đối với các ngành/nghề trình độ Cao đẳng

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Người học có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), người học có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo

quy định. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Không vi phạm pháp luật, không trong thời gian thi hành kỉ luật.

- Khu vực tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và 09 tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

1.2. Tiêu chí xét tuyển

- Người học đã tốt nghiệp THPT: Xét điểm năm học lớp 12 bậc THPT kết quả 03 môn học theo tổ hợp các môn xét tuyển của từng ngành/nghề. Đối với Cao đẳng ngành Thanh nhạc: Toán học - Ngữ văn - Năng khiếu (qua sơ tuyển).

- Người học có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Xét điểm các môn văn hóa THPT do cơ sở đào tạo cấp theo quy định với kết quả điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển theo tổ hợp các môn xét tuyển của từng ngành/nghề.

- Lưu học sinh nước ngoài: Đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông và đạt trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài được miễn yêu cầu về điều kiện Tiếng Việt.

1.3. Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống đến hết chỉ tiêu (đã trừ các chỉ tiêu đối vơi LHS nước ngoài) của từng ngành/nghề theo công thức: **ĐXH = ĐXT + UTĐT + UTKV**.

ĐXH: Điểm xếp hạng; **ĐXT:** Điểm xét tuyển; **UTĐT:** Điểm ưu tiên theo đối tượng; **UTKV:** Điểm ưu tiên theo khu vực.

2. Đối với ngành/nghề trình độ trung cấp

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Khu vực tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và 09 tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Học sinh đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình trung học cơ sở (THCS) và tương đương trừ một số ngành/nghề đặc thù, cụ thể như sau:

TT	Ngành, nghề tuyển sinh	Mã ngành, nghề	Đối tượng tuyển sinh
1	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (04 năm)	5210216	- Người học tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình trung học cơ sở - Có năng khiếu âm nhạc, có đủ sức khoẻ theo quy định, hình thể cân đối không bị dị tật
2	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (06	5210216	- Người học tốt nghiệp tiểu học trở lên; - Có năng khiếu âm nhạc, có đủ sức khoẻ theo

	năm)		quy định, hình thể cân đối không bị dị tật.
3	Thanh nhạc (04 năm)	5210225	- Người học tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình trung học cơ sở - Có năng khiếu âm nhạc, có đủ sức khoẻ theo quy định, hình thể cân đối không bị dị tật.

2.2. Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển:

- Đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình THCS trở lên.

- Xét điểm học bạ lớp 9 bậc THCS, THPT với kết quả 3 môn học theo tổ hợp xét tuyển từng ngành, nghề.

- Nguyên tắc xét tuyển Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành/nghề theo Công thức: **ĐXH = ĐXT+UTĐT+UTKV**, trong đó: **ĐXH:** Điểm xếp hạng; **ĐXT**: Điểm xét tuyển (điểm tổng kết 3 môn học lớp 9 theo tổ hợp xét tuyển); **UTĐT:** Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV:** Điểm ưu tiên khu vực.

2.3. Đối với ngành/nghề xét tuyển kết hợp thi tuyển (năng khiếu)

- Xét điểm học bạ lớp gần nhất với kết quả 2 môn: Toán học, Ngữ văn kết hợp với điểm thi năng khiếu.

- Nguyên tắc xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành/nghề theo Công thức: **ĐXT = ĐM1 + ĐM2 +ĐNK +UTĐT+UTKV** *Trong đó:* **ĐXT**: Điểm xét tuyển; **ĐM1**: Điểm môn toán; **ĐM2**: Điểm môn ngữ văn; **ĐNK:** Điểm thi năng khiếu; **UTĐT:** Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV**: Điểm ưu tiên khu vực.

*Ghi chú: Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển nhiều hơn thì lấy điểm thi năng khiếu (nếu vẫn bằng điểm nhau thì xét điểm trung bình trung môn **Ngữ văn**) lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu.*

3. Đối với trình độ Cao đẳng công nghệ thông tin chất lượng cao, Hướng dẫn du lịch chất lượng cao

3.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Người học tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa giáo dục phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

- Có điểm trung bình chung kết quả học tập ở bậc THPT đạt từ 6,5 trở lên đối với ngành Công nghệ thông tin: Có điểm trung bình chung kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông đạt từ trung bình khá trở lên đối với ngành Hướng dẫn du lịch.

- Có trình độ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương.

- Người học chương trình chất lượng cao là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam, đã đạt trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên (được cấp chứng chỉ) theo Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

***3.2. Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển**:*

+ Xét điểm trung bình chung kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông hoặc hệ GDTX bậc THPT.

+ Nguyên tắc xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu theo công thức: **ĐXH = ĐXT+UTĐT+UTKV**, trong đó: ĐXH: Điểm xếp hạng; ĐXT: Điểm xét tuyển (điểm trung bình chung kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông); UTĐT: Điểm ưu tiên đối tượng; UTKV: Điểm ưu tiên khu vực.

- Người học có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã học, thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Xét điểm chung bình chung của bảng điểm.

+ Nguyên tắc xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành, nghề theo công thức: **ĐXH = ĐXT+UTĐT+UTKV**, trong đó: ĐXH: Điểm xếp hạng; ĐXT: Điểm chung bình chung của bảng điểm; UTĐT: Điểm ưu tiên đối tượng; UTKV: Điểm ưu tiên khu vực.

***Ghi chú**:*

** Trước khi trình hội đồng tuyển sinh xét tuyển: Thí sinh phải có chứng nhận (hoặc kết quả) trình độ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương.*

**Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển nhiều hơn thì lấy điểm trung bình trung môn Toán học lớp 12 (nếu vẫn bằng điểm nhau thì xét điểm trung bình trung môn Vật lý lớp 12) lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu.*

4. Hồ sơ dự tuyển

4.1. Trình độ trung cấp gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp *(Theo mẫu phụ lục 01).*

- Bản sao học bạ THCS hoặc tương đương.

- Bản sao bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS hoặc tương đương.

- Bản sao kết quả học tập phù hợp với đối tượng đăng ký xét tuyển và Phiếu chấm điểm năng khiếu (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành/nghề nghệ thuật).

- Bản sao các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- Bản sao Căn cước công dân.

4.2. Trình độ cao đẳng gồm

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng. *(Theo mẫu phụ lục 01).*

- Bản sao học bạ THPT hoặc tương đương.

- Bản sao bằng tốt nghiệp (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình) THCS, THPT, trung cấp hoặc tương đương.

- Bản sao các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- Bản sao Căn cước công dân.

4.3. Đối với người học tốt nghiệp trình độ trung cấp đăng ký xét tuyển học cao đẳng:

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng. *(Theo mẫu phụ lục 01).*

- Bản sao bằng trung cấp và giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

- Bản sao các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

4.4. Đối với người học là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Quyết định cử đi học của đơn vị hoặc văn bản tương đương và đảm bảo điều kiện được quy định tại mục 5.1. hoặc 5.2.

4.5. Đối với học sinh người nước ngoài (Lưu học sinh Lào)

Một (01) bộ hồ sơ bằng tiếng Lào và bản dịch bằng tiếng Việt gồm các các giấy tờ sau:

- Quyết định cử đi học của cấp có thẩm quyền (bộ và tỉnh);

- Chứng chỉ tiếng Việt tương đương **B2** (bậc 4/6) trở lên theo khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015;

- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THCS, THPT hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp.

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng*; (Theo mẫu Phụ lục 04).*

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo;

- Ảnh 4x6 (04 ảnh);

- Bản sao Hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam.

5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian: Từ ngày 03/8/2026.

- Đăng ký xét tuyển:

+ Đăng ký trực tuyến tại: https://xettuyen.cdsonla.edu.vn

+ Đăng ký trực tuyến qua Facebook (Fanpage: Trường Cao đẳng Sơn La: https://www.facebook.com.

+ Nộp trực tiếp;

+ Nộp qua Bưu điện.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp, Trường Cao đẳng Sơn La

Địa chỉ: 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, Tỉnh Sơn La.

- Tư vấn tuyển sinh liên hệ theo số điện thoại:

+ Máy bàn: 02123.874.546;

+ Di động: 0983.743.932; 0389.778.699; 0986.146.236; 0976.791.954; 0987.310.206

- Ngoài ra thí sinh tham khảo trên trang Website nhà trường liên quan đến công tác tuyển sinh tại địa chỉ http://www.cdsonla.edu.vn

7. Thời gian dự kiến xét tuyển:

TT	Các đợt tuyển sinh	Thời gian nhận hồ sơ đăng ký	Thời gian xét tuyết và thông báo trúng tuyển (*dự kiến*)	Ghi chú
1	Đợt 3	Từ ngày 03/8/2026 đến ngày 20/8/2026	Từ ngày 20/8-30/8/2026	
2	Đợt 4	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 20/9/2026	Từ ngày 20/9-30/9/2026	
3	Các đợt tiếp theo cứ 15 ngày nhà trường tổ chức xét tuyển một đợt.			

Kết thúc mỗi đợt tuyển sinh nhà trường tiếp tục thông báo tuyển sinh các đợt tiếp theo.

III. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI HỌC

Người học được bố trí chỗ ở trong khu nội trú; được hưởng học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ vay vốn tín dụng để học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

1. Chính sách miễn, giảm học phí

- Được miễn học phí đối với người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp.

- Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí được thực hiện theo cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/09/2025 về việc quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Được hưởng chính sách và trợ cấp xã hội: đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số với mức: **140.000đ**/người/tháng, **1.680.000đ**/năm.

3. Học sinh được hưởng chế độ nội trú nếu thuộc các đối tượng sau:

- Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; cận nghèo; người khuyết tật hoặc học sinh là người dân tộc La Ha được hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng (**2.530.000** đồng/người/tháng, **30.360.000 đồng**/người/năm).

- Nếu học sinh, sinh viên tốt nghiệp các trường Phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng 80% mức tiền lương cơ sở /tháng (**2.024.000 đồng**/người/tháng, **24.288.000 đồng**/người/năm)

- Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo; cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng 60% mức tiền lương cơ sở/tháng: (**1.518.000 đồng**/người/tháng, **18.216.000 đồng**/người/năm).

Ngoài ra, học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La được hưởng hỗ trợ của tỉnh như sau:

4. Khuyến khích: 01 lần **1.000.000đ**/người cho học sinh học trình độ trung cấp; **2.000.000đ**/người cho sinh viên học trình độ cao đẳng là người dân tộc Mông, Dao, Khơ Mú, La Ha, Kháng, Xinh Mun, Lào; con liệt sỹ; con thương binh hạng 1/4 *(nếu là học sinh, sinh viên nữ được hưởng thêm **1.000.000đ**)*.

5. Học sinh, sinh viên không thuộc diện được hưởng chế độ hỗ trợ trong mục 3 thì được tỉnh hỗ trợ cụ thể như sau:

- Là người dân tộc thiểu số được hưởng: **447.000** đồng/tháng**, 4.917.000** đồng/11 tháng.

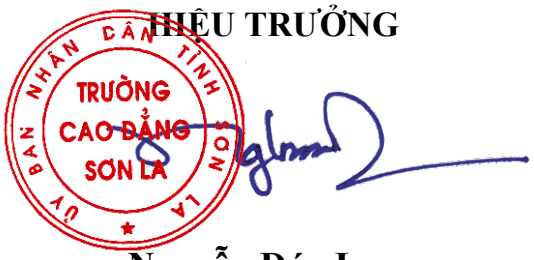
- Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoặc là người dân tộc Mông, Dao, Kháng, Khơ Mú, Xinh Mun, Lào được hưởng **596.000** đồng/tháng, **6.556.000** đồng/11 tháng.

6. Khi mức hỗ trợ nêu trên được điều chỉnh bởi các văn bản mới, người học sẽ được thụ hưởng theo các quy định mới.

Trường Cao đẳng Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu đào tạo được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Các tường THPT;
- Các Trung tâm GDTX do nhà trường liên kết;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Trung tâm TTTV (Đăng tin);
- Lưu: VT, T.TSHN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC 01

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Năm:

I Thông tin cá nhân

1. Họ và tên*:

2. Ngày tháng năm sinh*:

3. Giới tính Nam ☐ Nữ ☐

4. Trình độ văn hóa*:

Lớp:…… THCS ☐ THPT ☐

5. Email:

6. Điện thoại liên hệ*:

7. Địa chỉ liên hệ*:

8. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

II Thông tin đăng ký học

9. Tên trường*: Trường Cao đẳng Sơn La Mã số: CDD1402

10. Tên ngành/nghề học*:

- Ngành/nghề 1: ..... Mã ngành/nghề: .....

Trình độ đào tạo: ..... Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐

- Ngành/nghề 2: ..... Mã ngành/nghề: .....

Trình độ đào tạo: ..... Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐

- Ngành/nghề 3: ..... Mã ngành/nghề: .....

Trình độ đào tạo: ..... Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐

....., ngày .... tháng .... năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

HƯỚNG DẪN
Ghi Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp

Thí sinh ghi đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 10 (nội dung có ký tự (*) là phần bắt buộc phải có) và lưu ý một số nội dung sau:

1. **Mục 1, 2:** Ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh theo học bạ (hoặc theo Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu có);

2. **Mục 4:** Nếu đã tốt nghiệp THCS, THPT thì đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu đang học thì ghi rõ lớp đang học (Ví dụ: Đang học lớp 12; đang học lớp 9).

3. **Mục 6:** Ghi số điện thoại của người nhận giấy báo và số điện thoại của thí sinh (nếu có), số điện thoại của thí sinh ghi sau số điện thoại của người nhận giấy báo;

4. **Mục 7:** Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ của người nhận giấy báo. Địa chỉ phải đầy đủ: Số nhà, đường, phố, thôn (bản), xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

5. **Mục 9:** Thí sinh ghi chính xác tên trường muốn học kèm theo Mã số trường. Mỗi Phiếu đăng ký dự tuyển chỉ đăng ký ở một trường cụ thể.

6. **Mục 10:**

* Thí sinh tìm hiểu về ngành nghề đào tạo, trường đào tạo trước khi đăng ký. Có 3 cách cơ bản để tìm hiểu về những thông tin trên như sau:

(1) Tham khảo sách "Những điều cần biết về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp" được phát hành hàng năm trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Địa chỉ: http://gdnn.gov.vn);

(2) Truy cập website: http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/, tìm kiếm theo từng tỉnh để biết về các trường và các nghề đào tạo của trường;

(3) Cài đặt ứng dụng ***"Chọn nghề"*** trên thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại Smartphone,…) để tìm hiểu về ngành nghề, về trường học.

Trường hợp không biết chính xác mã nghề có thể bỏ trống.

Theo cách (2) và (3), thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến và có thể đăng ký từ 1 đến 3 nguyện vọng (3 ngành nghề).

* Về trình độ đào tạo: Đánh dấu (x) vào ô phù hợp:

- Trình độ trung cấp: Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

- Trình độ cao đẳng: Đối tượng tuyển sinh:

(1) Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

(2) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật về giáo dục./.